|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ……………………**TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2021 - 2022****MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 6**Thời gian: 60phút *(không kể thời gian phát đề)* |

**I. Trắc nghiệm:** (7,0 điểm) Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

 (mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm)

***1. Phần Lịch Sử (2,5đ)***

**Câu 1. Để khôi phục và dựng lại lịch sử các nhà sử học đã, dựa vào những nguồn tư liệu nào?**

A. Tư liệu chữ viết. B. Tư liệu hiện vật.

 C. Tư liệu truyền miệng. D. Cả ba nguồn tư liệu trên.

**Câu 2. Công lịch quy ước**

 A. Một thập kỷ 100 năm. Một thế kỷ 10 năm. Một thiên niên kỷ có 1000 năm

 B. Một thập kỷ 10 năm. Một thế kỷ 100 năm. Một thiên niên kỷ có 1000 năm

 C. Một thập kỷ 1000 năm. Một thế kỷ 100 năm. Một thiên niên kỷ có 10 năm

 D. Một thập kỷ 1 năm. Một thế kỷ 10 năm. Một thiên niên kỷ có 1000 năm

**Câu 3. Công cụ lao động chủ yếu của người nguyên thủy.**

 A. Rìu đá. B. công cụ lao động bằng sắt đồng.

 C. Máy cày D. Lưỡi cuốc đồng

**Câu 4. Xã hội nguyên thủy trải qua những giai đoạn nào?**

 A. Bầy người nguyên thủy. B. Công xã thị tộc.

 C.Thị tộc mẫu hệ. D. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc

**Câu 5. Phương thức kiếm sống đầu tiên của người nguyên thủy là.**

 A. săn bắt, hái lượm. B. săn bắn, hái lượm.

 C. trồng trọt chăn nuôi. D. săn bắt hái lượm và trồng trọt chăn nuôi

***2. Phần Địa Lí (4,5đ)***

**Câu 1.** Kinh tuyến gốc và vĩ tuyến gốc có điểm chung là cùng mang số độ bằng

 **A. 0o** B. 30o  C. 90o  D. 180o

**Câu 2.** Tọa độ địa lí của một điểm là

 A. kinh độ tại một điểm. B. vĩ độ tại một điểm.

 **C. kinh độ và vĩ độ tại một điểm. D.** vĩ độ tại đường vĩ tuyến gốc

**Câu 3.** Kí hiệu bản đồ thể hiện chính xác đối tượng là dạng hình học hoặc tượng hình là loại kí hiệu nào?

 A. Đường. B. Diện tích. C. **Điểm. D.** Hình học.

**Câu 4.** Trên Địa Cầu, nước ta nằm ở

 A. nửa cầu Bắc và nửa cầu Tây. B. nửa cầu Nam và nửa cầu Đông.

 **C. nửa cầu Bắc và nửa cầu Đông. D.** nửa cầu Nam và nửa cầu Tây.

**Câu 5.** Bản đồ có tỉ lệ lớn thì đối tượng biểu hiện

 **A. nhiều đối tượng địa lí hơn. B.** ít đối tượng địa lí hơn.

 C. đối tượng địa lí to hơn. D. đối tượng địa lí nhỏ hơn.

**Câu 6.** Đâu *không phải* là hệ quả của sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất?

|  |  |
| --- | --- |
|  A. Ngày đêm luân phiên |  B. Giờ trên Trái Đất  |
|  C. Mùa trên Trái Đất |  D. Sự lệch hướng chuyển động của vật thể |

**Câu 7**. Thông thường trên bản đồ, để thể hiện ranh giới giữa các quốc gia, người ta dùng loại kí hiệu là:

 A. kí hiệu điểm. B. kí hiệu diện tích. C. kí hiệu đường. D. kí hiệu hình học.

**Câu 8**. Trái đất có dạng:

 A. Hình cầu B. Hình tròn C.Hình vuông D. Hình elíp

**Câu 9.** Theo quy ước quốc tế, bề mặt Trái Đất được chia thành:

 A. 12 khu vực giờ B. 20 khu vực giờ C. 24 khu vực giờ D. 36 khu vực giờ

**II. TỰ LUẬN** (3,0 điểm)

**Câu 1.** (1 điểm). Giải thích nguồn gốc loài người bắt nguồn từ đâu? Em hãy nêu những dấu tích của người tối cổ? Việt Nam tìm thấy dấu tích của người tối cổ ở địa điểm nào?

**Câu 2.** (0.5 điểm). Nhận xét đặc điểm đời sống vật chất và đời sống tinh thần của người nguyên thủy trên đất nước ta.

**Câu 3: (**1 điểm).Viết toạ độ địa lí của các điểm A, B, C, D.



**Câu 4**. (0,5 điểm) Khoảng cách từ xã Văn Lem đến thành phố Kon Tum là 60 km. Trên một bản đồ khoảng cách đó đo được là 10 cm. Vậy bản đồ đó có tỉ lệ bao nhiêu?

---------------------Hết--------------------

 *........., ngày 29 tháng 10 năm 2021*

 **Duyệt của BGH Duyệt của TTCM GV ra đề**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ………………….**TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I** **NĂM HỌC 2021 - 2022****MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ - LỚP 6**Thời gian: 60phút *(không kể thời gian phát đề)* |

**I. Trắc nghiệm** (7,0 điểm- HS chọn đúng 1 đáp án được 0,5 điểm)

**1. Phần Lịch Sử (2,5đ)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | D | B | B | D | B |

**2. Phần Địa Lí (4,5đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Đáp án | A | C | D | C | A | C | C | A | C |

 **II. Tự luận (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | - Nguồn gốc loài người: tiến hóa từ loài vượn hình nhân (vượn người) - Vượn người 🡪 Người tối cổ 🡪 Người tinh khôn - Dấu tích: xương hóa thạch, răng, công cụ lao động bằng đá. - Việt Nam tìm thấy di cốt người tối cổ ở hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn)  | 0,250,250,250,25 |
| **2** | - Về đời sống vật chất: + Biết ghè đẽo, mài đá làm một số công cụ lao động: rìu, cuốc, chày, bôn…+ Người tinh khôn biết làm gốm.+ Sống chủ yếu trong các hang động, mái đá hoặc các túp lều lợp bằng cỏ khô hay lá cây.+ Nguồn thức ăn bao gồm cả những sản phẩm săn bắn, hái lượm và tự trồng trọt, chăn nuôi.- Về đời sống tinh thần: + Trong các di chỉ, người ta đã tìm thấy nhiều viên đất nung có dùi lỗ và xâu thành chuỗi, nhiều vỏ ốc biển được mài thủng, có thể xâu dây làm đồ trang sức, những bộ đàn đá, vòng tay,... + Hoa văn trên đồ gốm cũng dần mang tính chất nghệ thuật, trang trí.+ Trong nhiều hang động, người ta đã phát hiện các mộ táng, có chôn theo công cụ và đồ trang sức. Tình cảm gia đình, cộng đồng gắn bó, có đời sống tâm linh+ Đời sống của người nguyên thủy còn đơn giản sơ khai, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên | 0,250,25 |
| **3** | *HS trình bày được:* - Toạ độ địa lí của điểm A (200 Đ; 100 N), B (300T; 200B), C (00; 300N), D (400T; 00) | 1 |
| **4** | *HS trình bày được:*\* Tính tỉ lệ bản đồ: Đổi 60km = 6000000 cm Tỉ lệ bản đồ đó là 1: (6000000: 10) = 1: 600000 | 0,250,25 |

 *.............., ngày 29 tháng 10 năm 2021*

 **Duyệt của BGH Duyệt của TTCM GV ra đề**